TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **84** /2024/DS-ST
Ngày: 25/6/2024.
V/v *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI - TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Phong.

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Mai Nguyễn Minh Thuận –Thư ký Tòa án.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 362/2023/TLST – DS ngày 24 tháng 11 năm 2023 về việc tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2024/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 110/2024/QĐST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Th, sinh năm: 1972 (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp G, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre.

* Bị đơn: Ông Đ, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 12/4/2023, đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 21/6/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, phía nguyên đơn trình bày:*

Vào ngày 25/7/2022, bà Thảo có nghe ông Đ đang gặp khó khăn trong đời sống vì là chỗ thân tình, quen biết đã lâu nên bà tin tưởng giúp đỡ cho ông Đ vay số tiền 300.000.000 đồng. Vào ngày 04/02/2023, bà tiếp tục cho ông Đ vay số tiền 540.000.000 đồng. Những lần vay tiền trên đều có làm hợp đồng vay tiền và ông Đ có ký tên, lăn tay xác nhận, hai bên giao kết hợp đồng hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, đe dọa, cưỡng ép. Sau khi ký hợp đồng vay tiền, bà

đưa cho ông Đ đủ số tiền ghi trên hợp đồng cho vay tiền. Bà đã nhiều lần liên lạc yêu cầu ông Đ hoàn trả lại số tiền mà đã vay của bà nhưng ông Đ luôn né tránh.

Nay bà yêu cầu ông Đ trả số tiền 840.000.000 (Tám trăm bốn mươi triệu) đồng và yêu cầu tiền lãi:

- Số tiền 300.000.000 đồng tính lãi suất 0,83%/tháng từ tháng 12 năm 2022 đến nay là: 300.000.000 đồng x 0,83% x 17 = 42.330.000 đồng.

- Số tiền 540.000.000 đồng tính lãi suất 0,83%/tháng từ tháng 02 năm 2023 đến nay là: 540.000.000 đồng x 0,83% x 15 = 67.230.000 đồng.

Tổng số tiền gốc và lãi bà Thảo yêu cầu ông Đ trả số tiền 949.560.000 (Chín trăn bốn mươi chín triệu năm trăm sáu mươi nghìn) đồng.

** Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho ông Đ theo quy định pháp luật nhưng ông Đ không có văn bản trình bày ý kiến hay đến Tòa để giải quyết vụ án.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn xin vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung: Vào ngày 25/7/2022, bà Thảo có nghe ông Đ đang gặp khó khăn trong đời sống vì là chỗ thân tình, quen biết đã lâu nên bà tin tưởng giúp đỡ cho ông Đ vay số tiền 300.000.000 đồng. Vào ngày 04/02/2023, bà tiếp tục cho ông Đ vay số tiền 540.000.000 đồng. Những lần vay tiền trên đều có làm hợp đồng vay tiền và ông Đ có ký tên, lăn tay xác nhận, hai bên giao kết hợp đồng hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, đe dọa, cưỡng ép. Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Tòa án đã tống đạt Văn bản tố tụng cho ông Đ theo quy định pháp luật nhưng ông Đ đã không đến Tòa để trình bày ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của bà Thảo là ông Đ đã tự tự bỏ quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Vì vậy, HĐXX căn cứ vào 02 hợp đồng vay tiền ngày 25/7/2022 và ngày 04/02/2023 có chữ ký tên và lăn tay của ông Đ với tổng số

tiền 840.000.000 đồng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà Thảo là có cơ sở và phù hợp Điều 466 Bộ luật Dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về lãi suất: Nguyên đơn yêu cầu tiền lãi:

- Số tiền 300.000.000 đồng tính lãi suất 0,83%/tháng từ tháng 12 năm 2022 đến nay là: 300.000.000 đồng x 0,83% x 17 = 42.330.000 đồng.

- Số tiền 540.000.000 đồng tính lãi suất 0,83%/tháng từ tháng 02 năm 2023 đến nay là: 540.000.000 đồng x 0,83% x 15 = 67.230.000 đồng.

HĐXX xét thấy: Hợp đồng vay tiền các bên tham gia ký kết là có lãi nhưng không ghi mức lãi suất cụ thể nên nguyên đơn yêu cầu mức lãi suất 0,83%/tháng và thời gian tính lãi là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự được HĐXX chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 357, 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Đ có nghĩa vụ trả cho bà Th số tiền 949.560.000 (Chín trăn bốn mươi chín triệu năm trăm sáu mươi nghìn) đồng. Trong đó: Tiền gốc 840.000.000 (Tám trăm bốn mươi triệu) đồng, tiền lãi 109.560.000 (Một trăm lẻ chín triệu năm trăm sáu mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Buộc ông Đ phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 40.486.800 (Bốn mươi triệu bốn trăm tám mươi sáu nghìn tám trăm) đồng.

- Hoàn lại cho bà Phạm Thị Lệ Thu số tiền tạm ứng án phí đã nộp là

19.198.500 (Mười chín triệu một trăm chín mươi tám nghìn năm trăm) đồng theo biên lai thu tiền số 0000587 ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng